

Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2019/TLST - HNGĐ ngày 10/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1994.

Bị đơn: Chị Lê Nữ Kiều A, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Khu 4 xã H, thị xã P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Minh T và chị Lê Nữ Kiều A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Minh T và chị Lê Nữ Kiều A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Nữ Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Ngọc N, sinh ngày 19/6/2014, anh Hà Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Xuân T, sinh ngày 22/7/2017 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự túc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về công nợ, công sức: Đều không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Hà Minh T xin tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002321 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn lại cho anh Hà Minh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng phí án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Toàn